TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TPĐ** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2023
V/v tranh chấp: *"Xin Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TPĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Thành Thạnh Tiến
2. Bà Phan Thị Thảo Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TPĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp:*"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS, ngày 31/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐXXST-DS, ngày 16/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1979
Địa chỉ: Ấp C C, xã Ph T, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Chị L Thị Bạch L, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Ấp C C, xã Ph T, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang

(Anh N và chị L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Huỳnh N trình bày:*

Anh Nguyễn Huỳnh N và chị L Thị Bạch L tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới và đến ngày 02/01/2002 có đăng ký xã kết hôn tại UBND xã Đ Th, huyện GCT. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình chị L Thị Bạch L. Đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuối năm 2022, mâu thuẫn trầm trọng nên anh Nguyễn Huỳnh N về nhà cha mẹ ruột ở xã Ph T, huyện TPĐ sống đến nay. Trong thời gian sống ly

thân, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm của anh Nguyễn Huỳnh N đối với chị L Thị Bạch L không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 05/10/2002 và Nguyễn Lê Ph, sinh ngày 21/11/2013. Nguyễn Lê H đã trên 18 tuổi, lao động được. Nguyễn Lê Ph đang sống với chị L Thị Bạch L. Ly hôn anh yêu cầu giao chị L Thị Bạch L tiếp tục nuôi Nguyễn Lê Ph. Anh Nguyễn Huỳnh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lê Ph mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị L Thị Bạch L, hợp lệ. Chị L Thị Bạch L có ký nhận các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Nguyễn Huỳnh N.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Huỳnh N. Anh N được ly hôn với chị L Thị Bạch L.

+ *Về con chung*: Giao Nguyễn Lê Ph, sinh ngày 21/11/2013, cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng của anh N.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Anh Nguyễn Huỳnh N xin ly hôn với chị L Thị Bạch L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện TPĐ theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 16/6/2023, anh Nguyễn Huỳnh N xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị L Thị Bạch L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 02. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Huỳnh N và chị L Thị Bạch L.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huỳnh N và chị L Thị Bạch L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 02/01/2002 có đăng ký xã kết hôn tại UBND xã Đ Th. Theo anh Nguyễn Huỳnh N trình bày, sau khi kết hôn, vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cãi nhau. Đến cuối năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân đến nay. Xét thấy: Tòa án đã triệu tập chị L Thị Bạch L đến dự hòa giải la tạo diều kiện cho anh chị có điều kiện gặp nhau để trào đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị L Thị Bạch L có trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt nhưng vẫn không đến là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho anh Nguyễn Huỳnh N quyết định. Do đó, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Huỳnh N Nam.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 05/10/2002 và Nguyễn Lê Ph, sinh ngày 21/11/2013. Anh Nguyễn Huỳnh N yêu cầu giao chị L Thị Bạch L tiếp tục nuôi Nguyễn Lê Ph, anh Nguyễn Huỳnh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lê Ph mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của anh Nguyễn Huỳnh N nên ghi nhận. Riêng Nguyễn Lê H đã trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Về ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và đề nghị có nội dung phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử, cũng phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí:

- Anh Nguyễn Huỳnh N nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Chị L Thị Bạch L không nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Huỳnh N.
- Anh Nguyễn Huỳnh N được ly hôn với chị L Thị Bạch L.

2/ Về con chung:

- Giao Nguyễn Lê Ph, sinh ngày 21/11/2013 cho chị L Thị Bạch L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Huỳnh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lê Ph mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con 18 tuổi, lao động được, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

***3/ Về tài sản chung, nợ chung*:** Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

- Anh Nguyễn Huỳnh N phải nộp 300.000 đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh N phải nộp 600.000 (*sáu trăm nghìn)* đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số 0008522, ngày 11/4/2023, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TPĐ. Như vậy, anh Nguyễn Huỳnh N còn phải nộp tiếp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, án phí sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND H.TPĐ;
- Chi cục THA DS H.TPĐ;
- UBND xã Đ Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI